TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 20/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 05 - 12 -2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vàng Văn Thủy
+ Bà Bùi Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lê Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72 /2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2024 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXX- ST, ngày 05 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Giàng Thị S - sinh năm 1998.
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - có đơn đề nghị xét xử mặt.
-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị S: Bà Đỗ Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.
2.Bị đơn: Anh Giàng Seo M - sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn Cốc Sâm, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 11/10/2024 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Giàng Thị S trình bày: Chị và anh Giàng Seo M về chung sống với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đến ngày 18/01/2017 anh chị mới đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong quá trình chung sống chị và anh M sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong làm ăn để phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Anh M không tu trí làm ăn, thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình, dẫn

đên vợ chồng thường xuyên sảy ra đánh cãi, chửi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Giàng Seo Mềnh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2024 bị đơn anh Giàng Seo M trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị S trình bày. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và về kinh tế. Chị S không chăm lo đến gia đình con cái. Từ tháng 02 năm 2024 đến nay chị S bỏ nhà đi và có quan hệ bất chính với người khác không về nhà. Anh và chị S đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Anh không muốn gia đình tan vỡ, ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của các con. Do vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị S về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Chị S và anh M thừa nhận, trong thời gian chung sống giữa chị và anh Mềnh có 02 con chung. Cháu lớn là Giàng Văn N, sinh ngày 23/3/2016. Cháu nhỏ là Giàng Thị V, sinh ngày 06/6/2018. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Nguyên đơn chị Giàng Thị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu V. Còn anh M nuôi dưỡng cháu N, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Giàng Seo M có ý kiến: Anh không nhất trí ly hôn. Nếu chị S kiên quyết xin ly hôn anh thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả hai cháu V và cháu N, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị S và anh M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: chị Giàng Thị S được ly hôn với anh Giàng Seo M

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Giàng Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Thị V, sinh ngày 06/6/2018. Anh Giàng Seo M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Văn N, sinh ngày 23/03/2016, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị S: Bà Đỗ Thị Ngọc phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: chị Giàng Thị S được ly hôn với anh Giàng Seo M.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình:

Giao cho chị Giàng Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Thị V, sinh ngày 06/6/2018. Anh Giàng Seo M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Văn N, sinh ngày 23/03/2016, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị S và bị đơn anh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng Seo M, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh M có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Tại phiên tòa hôm nay anh Giàng Seo M vẫn không có mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết. Đối với chị Giàng Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị S và anh Giàng Seo M về chung sống với nhau từ năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đến ngày18/01/2017 anh chị mới đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong thời gian sống chung anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Anh M thường hay chơi bời, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Trong cuộc sống anh Mềnh không thông cảm, chia sẻ những khó khăn, chưa thực sự tin tưởng chị S và bỏ qua cho nhau những mâu thuẫn nhỏ, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị S làm đơn xin ly hôn anh M. Còn anh M cho rằng chị S bỏ nhà đi và có tình cảm với người khác, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị S, nên anh không nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị S và anh M rất khó dung hòa tình cảm vợ chồng, gia đình và Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị S cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị S được ly hôn với anh M. Như vậy, đã đủ thấy rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị S được ly hôn với anh M là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 02 con chung. Cháu lớn là Giàng Văn N, sinh ngày 23/3/2016. Cháu nhỏ là Giàng Thị V, sinh ngày 06/6/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu N thì cháu có nguyện vọng xin được sống cùng với anh M, cháu Giàng Thị V còn nhỏ. Chị S và và anh M đều làm nghề tự do, có mức thu nhập ổn định, cả hai anh chị đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của cháu N và cháu V. Xét việc anh M có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu và không đề nghị chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung là không phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, xét thấy cháu V còn nhỏ, là con gái cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn bố. Xét nguyện vọng của chị S xin được nuôi cháu V, còn anh M nuôi cháu N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với quy định của Pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị S đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị S nuôi dưỡng và giao cháu N cho anh M nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu Nam và Viện, cũng như trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái, nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị Giàng Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Thị V, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2018. Giao cho anh Giàng Seo M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Văn N, sinh ngày 23 tháng 03 năm 2016, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: Chị Giàng Thị S và anh Giàng Seo M không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Giàng Thị S phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228,

Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị S được ly hôn anh Giàng Seo M. Quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị S và anh Giàng Seo M được chấp dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Giàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Giàng Thị V, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2018. Anh Giàng Seo M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Giàng Văn N, sinh ngày 23 tháng 03 năm 2016, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003857, ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (03);
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã Cốc Ly;
- Lưu HS;THS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thọ